

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 768/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Hồng S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 9 Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp C, xã H, huyện N, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 9 Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Hồng S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 9 Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: ấp C, xã H, huyện N, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 9 Đường số B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như Sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng S và ông Nguyễn Văn V cùng thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà S và ông V thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 30/5/2006 cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Bà Trương Thị Hồng S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với ông Nguyễn Văn V. Bà S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; trường hợp bà S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà S.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Hồng S và ông Nguyễn Văn V mỗi người chịu 75.000 đồng, bà S tự nguyện chịu thay ông V, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028346 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận bà Trương Thị Hồng S và ông Nguyễn Văn V đã nộp đủ tiền án phí.

Bà Trương Thị Hồng S được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số 189, quyển số 01/2004 ngày 31/12/2004 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Trương Thị Hồng S và ông Nguyễn Văn V không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay Su khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQ6;
- CCTHADSQ6;
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tú

